

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 95/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22-4-2024
V/v: “Ly hôn giữa ông Long và bà
Sen.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Ông Trần Văn Kiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm I, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Ông L, bà S vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15-02-2024, bản tự khai ngày 28-02-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đoàn Văn L trình bày:

Ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị S đăng ký kết hôn ngày 27-02-2009 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên vợ chồng không hoà thuận, không hạnh phúc. Tháng 4-2022, khi ông L đi làm, bà S đã về nhà mẹ đẻ ở sau đó vào nam làm giúp việc. Ông L đã nhiều lần liên lạc nhưng

bà S kiên quyết không về đoàn tụ. Ông L, bà S sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên ông L xin được ly hôn với bà S.

Về con chung, tài sản chung: Ông L, bà S không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31-3-2024, bị đơn bà Trần Thị S có lời khai phù hợp với lời khai của ông L về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Nay ông L làm đơn xin ly hôn, bà S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung: Ông L, bà S không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, bà S không yêu cầu toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị S đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L, bà S theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị S là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27-02-2009.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không có tiếng nói chung nên ông L và bà S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông L, bà S đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông L và bà S đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết mâu thuẫn nên vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở lời khai của ông L và bà S về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông L, bà S, cho ông Đoàn Văn L được ly hôn với bà Trần Thị S là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung: Ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị S không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đoàn Văn L và bà Trần Thị S.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm đ Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đoàn Văn L.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải Phong, huyện Hải Hậu;
- UBND xã Nghĩa Phong, Nghĩa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

